

HỘI ĐỒNG XÉT CẤP  
CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ  
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG,  
KIẾN TRÚC  
**TỔ SÁT HẠCH**

Số: 05/BB-TSH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN**

**Sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng Đợt 05-2026**

Hôm nay, lúc 14 giờ 00 ngày 11 tháng 5 năm 2026, tại Trường Cao đẳng Bách khoa Tây Nguyên (*địa chỉ: Số 02 đường Lý Nhân Tông, tổ dân phố 8, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk*), Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk tổ chức sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng Đợt 05-2026, với nội dung như sau:

**I. Thành phần**

- Ông Nguyễn Công Tiến, Trưởng phòng Quản lý chất lượng công trình - Tổ trưởng;
- Ông: Lê Công Khanh, Phó Trưởng phòng Quản lý chất lượng công trình - Tổ phó;
- Ông: Trần Nam Huân, Chuyên viên phòng Quản lý chất lượng công trình - Thành viên;
- Ông: Nguyễn Văn Trung, Chuyên viên phòng Quản lý chất lượng công trình - Thành viên.
- Bà: Đào Nguyễn Tuyết Trâm, Chuyên viên phòng Quản lý chất lượng công trình - Thành viên.
- Ông: Trần Hữu Huy, Chuyên viên phòng Quản lý chất lượng công trình - Thành viên;
- Ông: Nguyễn Sang, Chuyên viên phòng Quản lý chất lượng công trình - Thành viên;
- Bà: Hoàng Thị Cẩm Vân, Chuyên viên phòng Quản lý chất lượng công trình - Thư ký;

**II. Nội dung**

Tổ chức sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng theo Thông báo số 3216/TB-SXD ngày 05/5/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk về việc sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng Đợt 05-2026; Thông báo số 3349/TB-SXD ngày 09/5/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk về danh sách cá nhân tham gia sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng Đợt 05-2026 (cá nhân đã nộp chi phí sát hạch), nội dung cụ thể như sau:

- Tổ sát hạch thông qua các Thông báo, quy chế thi sát hạch của Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk về việc sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng cho các cá nhân dự thi sát hạch Đợt 05-2026 biết, thực hiện;

2. Tổng số người có hồ sơ đủ điều kiện để tham gia sát hạch là: 37 người với 56 bài sát hạch (*Chi tiết tại Thông báo số 3216/TB-SXD ngày 05/5/2026*);

3. Tổng số người đã nộp lệ phí sát hạch để tham gia sát hạch: 33 người, 51 bài sát hạch (*Chi tiết tại Thông báo số 3349/TB-SXD ngày 09/5/2026*).

4. Kết quả sát hạch:

| Tổng số người<br>tham dự sát hạch | Tổng số người<br>không tham dự<br>sát hạch | Tổng số<br>bài sát hạch |              | Tỷ lệ<br>(%) |              |
|-----------------------------------|--------------------------------------------|-------------------------|--------------|--------------|--------------|
|                                   |                                            | Đạt                     | Không<br>đạt | Đạt          | Không<br>đạt |
| 33                                | 0                                          | 46                      | 05           | 90,20        | 9,80         |

(*Chi tiết theo Phụ lục kèm theo*)

Đợt sát hạch kết thúc vào lúc 16h00 cùng ngày và được các thành viên Tổ sát hạch thống nhất thông qua./.

**THƯ KÝ**

**TỔ TRƯỞNG**

**Hoàng Thị Cẩm Vân**

**Nguyễn Công Tiến**

**PHỤ LỤC**  
**KẾT QUẢ SÁT HẠCH CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG ĐỢT 05 - 2026**  
*(Kèm theo Biên bản số: 05/BB-TSH ngày 11/5/2026 của Tổ sát hạch)*

| STT | Họ và tên           | Ngày sinh  | Trình độ chuyên môn                                                  | Lĩnh vực Sát hạch                                  | Hạng sát hạch | Điểm kiến thức pháp luật | Điểm kiến thức chuyên môn | Tổng | Kết quả   | Ghi chú |
|-----|---------------------|------------|----------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|---------------|--------------------------|---------------------------|------|-----------|---------|
| 1   | Nguyễn Thị Anh Trâm | 25/11/2000 | Kỹ sư kỹ thuật xây dựng công trình thủy                              | Thiết kế xây dựng công trình - Công trình Thủy lợi | III           | 10                       | 19                        | 29   | Đạt       |         |
|     |                     |            |                                                                      | Định giá xây dựng                                  | III           | 10                       | 20                        | 30   | Đạt       |         |
| 2   | Trương Hữu Trí      | 10/7/1977  | Kỹ sư điện kỹ thuật                                                  | Định giá xây dựng                                  | II            | 8                        | 19                        | 27   | Đạt       |         |
|     |                     |            |                                                                      | Quản lý dự án                                      | II            | 9                        | 18                        | 27   | Đạt       |         |
|     |                     |            |                                                                      | Thiết kế cơ - điện công trình - Hệ thống điện      | III           | 9                        | 20                        | 29   | Đạt       |         |
| 3   | Nguyễn Hoàng Việt   | 30/4/1992  | Kỹ sư ngành công nghệ nhiệt - điện lạnh                              | Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình      | I             | 10                       | 20                        | 30   | Đạt       |         |
| 4   | Hồ Văn Hiếu         | 10/10/1982 | Kỹ sư công nghệ kỹ thuật xây dựng (chuyên ngành: xây dựng cầu đường) | Khảo sát Địa hình                                  | III           | 8                        | 4                         | 12   | Không đạt |         |
|     |                     |            |                                                                      | Quản lý dự án                                      | III           | 9                        | 16                        | 25   | Đạt       |         |

| STT | Họ và tên             | Ngày sinh  | Trình độ chuyên môn                                                 | Lĩnh vực Sát hạch                             | Hạng sát hạch | Điểm kiến thức pháp luật | Điểm kiến thức chuyên môn | Tổng | Kết quả   | Ghi chú |
|-----|-----------------------|------------|---------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|---------------|--------------------------|---------------------------|------|-----------|---------|
| 5   | Lê Viết Lĩnh          | 12/6/1987  | Kỹ sư kỹ thuật xây dựng công trình giao thông                       | Khảo sát Địa hình                             | III           | 7                        | 17                        | 24   | Đạt       |         |
|     |                       |            |                                                                     | Quản lý dự án                                 | III           | 9                        | 17                        | 26   | Đạt       |         |
| 6   | Lê Trung Hóa          | 06/4/1995  | Kỹ sư kỹ thuật xây dựng                                             | Giám sát công tác xây dựng công trình         | I             | 10                       | 20                        | 30   | Đạt       |         |
| 7   | Trần Minh Tự          | 02/4/1990  | Kỹ sư ngành công nghệ nhiệt - điện lạnh                             | Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình | I             | 10                       | 20                        | 30   | Đạt       |         |
| 8   | Huỳnh Thị Huyền Nhung | 17/7/1983  | Kỹ sư công nghệ kỹ thuật xây dựng (chuyên ngành Xây dựng cầu đường) | Giám sát công tác xây dựng công trình         | III           | 8                        | 12                        | 20   | Không đạt |         |
|     |                       |            |                                                                     | Quản lý dự án                                 | III           | 10                       | 18                        | 28   | Đạt       |         |
| 9   | Nguyễn Quang Cường    | 26/01/1985 | Kỹ sư kỹ thuật môi trường                                           | Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình | I             | 10                       | 20                        | 30   | Đạt       |         |
| 10  | Nguyễn Mạnh Tuyên     | 26/01/1991 | Kiến trúc sư ngành kiến trúc công trình                             | Giám sát công tác xây dựng công trình         | I             | 10                       | 19                        | 29   | Đạt       |         |
| 11  | Huỳnh Tiến Tài        | 26/5/1995  | Kỹ sư công nghệ kỹ thuật xây dựng                                   | Giám sát công tác xây dựng công trình         | III           | 10                       | 20                        | 30   | Đạt       |         |

| STT | Họ và tên         | Ngày sinh  | Trình độ chuyên môn                                                             | Lĩnh vực Sát hạch                                  | Hạng sát hạch | Điểm kiến thức pháp luật | Điểm kiến thức chuyên môn | Tổng | Kết quả   | Ghi chú |
|-----|-------------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|---------------|--------------------------|---------------------------|------|-----------|---------|
| 12  | Đoàn Quốc Vương   | 27/9/1988  | Kỹ sư kỹ thuật xây dựng công trình giao thông (chuyên ngành xây dựng cầu đường) | Thiết kế xây dựng công trình - Công trình Đường bộ | III           | 10                       | 20                        | 30   | Đạt       |         |
| 13  | Nguyễn Tuấn Khanh | 22/12/1994 | Kỹ sư kỹ thuật xây dựng công trình giao thông                                   | Thiết kế xây dựng công trình - Công trình Đường bộ | III           | 9                        | 20                        | 29   | Đạt       |         |
| 14  | Phạm Ác Hiền      | 19/7/1984  | Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng                                              | Giám sát công tác xây dựng công trình              | I             | 10                       | 15                        | 25   | Đạt       |         |
| 15  | Đoàn Tấn Ninh     | 24/10/1988 | Kỹ sư kỹ thuật xây dựng                                                         | Khảo sát Địa hình                                  | II            | 9                        | 15                        | 24   | Đạt       |         |
| 16  | Phạm Ngọc Thảo    | 06/11/1991 | Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp                                          | Quản lý dự án                                      | III           | 9                        | 13                        | 22   | Đạt       |         |
|     |                   |            |                                                                                 | Giám sát công tác xây dựng công trình              | III           | 6                        | 8                         | 14   | Không đạt |         |
|     |                   |            |                                                                                 | Định giá xây dựng                                  | III           | 8                        | 13                        | 21   | Đạt       |         |
|     |                   |            |                                                                                 | Thiết kế xây dựng công trình - Kết cấu công trình  | III           | 10                       | 14                        | 24   | Đạt       |         |
| 17  | Võ Hồng Tâm       | 10/02/1988 | Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng                                              | Thiết kế xây dựng công trình - Kết cấu công trình  | III           | 9                        | 19                        | 28   | Đạt       |         |
|     |                   |            |                                                                                 | Định giá xây dựng                                  | III           | 8                        | 20                        | 28   | Đạt       |         |
|     |                   |            |                                                                                 | Khảo sát Địa hình                                  | III           | 9                        | 15                        | 24   | Đạt       |         |

| STT | Họ và tên            | Ngày sinh  | Trình độ chuyên môn                                                       | Lĩnh vực Sát hạch                                 | Hạng sát hạch | Điểm kiến thức pháp luật | Điểm kiến thức chuyên môn | Tổng | Kết quả | Ghi chú |
|-----|----------------------|------------|---------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|---------------|--------------------------|---------------------------|------|---------|---------|
| 18  | Phạm Minh Châu       | 20/01/1993 | Kỹ sư kỹ thuật xây dựng công trình giao thông                             | Khảo sát Địa hình                                 | II            | 10                       | 20                        | 30   | Đạt     |         |
|     |                      |            |                                                                           | Định giá xây dựng                                 | II            | 10                       | 20                        | 30   | Đạt     |         |
| 19  | Nguyễn Kiều Tâm      | 10/01/1988 | Kỹ sư xây dựng công trình giao thông thành phố (ngành xây dựng cầu đường) | Định giá xây dựng                                 | III           | 10                       | 20                        | 30   | Đạt     |         |
| 20  | Nguyễn Thành Giới    | 18/8/1992  | Cao đẳng công nghệ kỹ thuật xây dựng                                      | Định giá xây dựng                                 | III           | 9                        | 16                        | 25   | Đạt     |         |
|     |                      |            |                                                                           | Thiết kế xây dựng công trình - Kết cấu công trình | III           | 8                        | 13                        | 21   | Đạt     |         |
| 21  | Huỳnh Bá Vĩnh        | 16/01/1986 | Kỹ sư xây dựng dân dụng & công nghiệp                                     | Giám sát công tác xây dựng công trình             | I             | 10                       | 20                        | 30   | Đạt     |         |
| 22  | Phan Phúc Hưng       | 17/5/2000  | Kỹ sư ngành kỹ thuật xây dựng                                             | Giám sát công tác xây dựng công trình             | III           | 10                       | 19                        | 29   | Đạt     |         |
| 23  | Nguyễn Vũ Trường Sơn | 30/5/1975  | Kỹ sư xây dựng ngành xây dựng                                             | Giám sát công tác xây dựng công trình             | II            | 10                       | 15                        | 25   | Đạt     |         |

| STT | Họ và tên            | Ngày sinh  | Trình độ chuyên môn                                           | Lĩnh vực Sát hạch                                 | Hạng sát hạch | Điểm kiến thức pháp luật | Điểm kiến thức chuyên môn | Tổng | Kết quả   | Ghi chú |
|-----|----------------------|------------|---------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|---------------|--------------------------|---------------------------|------|-----------|---------|
| 24  | Hoàng Ngọc An        | 09/6/1984  | Kỹ sư xây dựng dân dụng & công nghiệp                         | Thiết kế xây dựng công trình - Kết cấu công trình | III           | 10                       | 20                        | 30   | Đạt       |         |
| 25  | Nguyễn Lê Trọng      | 06/01/1998 | Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng                            | Định giá xây dựng                                 | III           | 9                        | 15                        | 24   | Đạt       |         |
|     |                      |            |                                                               | Giám sát công tác xây dựng công trình             | III           | 6                        | 13                        | 19   | Không đạt |         |
|     |                      |            |                                                               | Thiết kế xây dựng công trình - Kết cấu công trình | III           | 9                        | 20                        | 29   | Đạt       |         |
| 26  | Phạm Phú Thành       | 25/7/1992  | Kỹ sư công nghệ kỹ thuật điện, điện tử                        | Thiết kế cơ - điện công trình - Hệ thống điện     | III           | 10                       | 19                        | 29   | Đạt       |         |
|     |                      |            |                                                               | Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình     | III           | 10                       | 20                        | 30   | Đạt       |         |
| 27  | Nguyễn Văn Diễm      | 07/01/1971 | Kỹ sư xây dựng dân dụng & công nghiệp                         | Giám sát công tác xây dựng công trình             | II            | 9                        | 16                        | 25   | Đạt       |         |
| 28  | Nguyễn Thị Trang     | 14/11/1988 | Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng                            | Định giá xây dựng                                 | II            | 10                       | 20                        | 30   | Đạt       |         |
| 29  | Ngô Văn Điệp         | 01/6/1982  | Kỹ sư xây dựng cầu đường                                      | Giám sát công tác xây dựng công trình             | III           | 10                       | 16                        | 26   | Đạt       |         |
| 30  | Tổng Châu Hiệp Thạnh | 28/5/1980  | Kỹ sư xây dựng dân dụng & công nghiệp                         | Giám sát công tác xây dựng công trình             | I             | 10                       | 19                        | 29   | Đạt       |         |
| 31  | Trang Thiện Đức      | 12/10/1999 | Cao đẳng ngành kinh tế xây dựng chuyên ngành Quản lý xây dựng | Giám sát công tác xây dựng công trình             | III           | 10                       | 14                        | 24   | Đạt       |         |

| STT | Họ và tên       | Ngày sinh  | Trình độ chuyên môn     | Lĩnh vực Sát hạch                                 | Hạng sát hạch | Điểm kiến thức pháp luật | Điểm kiến thức chuyên môn | Tổng | Kết quả   | Ghi chú |
|-----|-----------------|------------|-------------------------|---------------------------------------------------|---------------|--------------------------|---------------------------|------|-----------|---------|
| 32  | Lê Quang Phục   | 04/10/1985 | Kỹ sư kỹ thuật xây dựng | Định giá xây dựng                                 | III           | 10                       | 19                        | 29   | Đạt       |         |
|     |                 |            |                         | Khảo sát Địa hình                                 | III           | 8                        | 17                        | 25   | Đạt       |         |
| 33  | Nguyễn Thế Dũng | 04/4/1988  | Kỹ sư kỹ thuật xây dựng | Khảo sát Địa hình                                 | III           | 9                        | 14                        | 23   | Đạt       |         |
|     |                 |            |                         | Thiết kế xây dựng công trình - Kết cấu công trình | III           | 10                       | 8                         | 18   | Không đạt |         |